

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS- ST

Ngày 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý A Hờ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

2. Ông Lý A Náng

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà – ản"Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo ết"quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Sùng A K**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/2/2000, tại **huyện M, tỉnh Yên Bái**; Nơi cư trú: **Bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái**. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Sùng A C** - sinh năm 1978 và bà **Mùa Thị S** - sinh năm 1980; có vợ là **Giàng Thị S1** - sinh năm 2000 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. **Sùng A C1**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/8/1993, tại **huyện M, tỉnh Yên Bái**; Nơi cư trú: **Bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái**. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Sùng Chờ D** - sinh năm 1970 và bà **Cứ Thị S2** - sinh năm 1968; có vợ là **Giàng Thị D1** - sinh năm 1993 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà **Hà Thị L** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm ợ"trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban ản"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2**; Người đại diện là ông **Vũ Tá L1**; chức vụ: Phó Chi cục trưởng- Chi cục ểm"Kiểm lâm tỉnh Yên Bái- Giám đốc Ban ản"quản lý khu bảo tồn loài và sinh

cảnh **Mù Cang C2**; Đại diện được ủy quyền: ông **Sùng A T**; chức vụ: Phó Hạt trưởng **Hạt Kiểm lâm huyện M** - Thành viên Ban an"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2**. Có mặt.

- *Người làm chứng*: ông **Sùng A C**, sinh năm 1978; trú tại: **bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái**. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông **Thào A D2**; trú tại: **Tổ E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2023, ô"tô công tác do Trạm ểm"Kiểm lâm Khu IV (thuộc Hạt Kiểm lâm **huyện M, tỉnh Yên Bái**) phối hợp với **UBND xã L, huyện M** tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng theo kế hoạch tại lô 1 khoảnh 11 **Tiểu khu C** (khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh **Mù Cang Chải**) thuộc bản Háng Gàng, **xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái** phát hiện 01 cây gỗ bị cưa đổ và xẻ thành các thanh tấm để xung quanh khu vực gốc cây nên ô"tô công tác đã tiến hành vệ hiện trường và báo cáo Hạt ểm"Kiểm lâm huyện **Mù Cang C2** theo quy định.

Ngày 13/02/2023, **Hạt kiểm lâm huyện M** phối hợp với **UBND xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái** tổ chức phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia tố giác tội phạm tại bản Háng Gàng, **xã L** thì **Sùng A K** - Sinh năm 2000 đã tự giác khai nhận bản thân là người cưa đổ cây gỗ trong rừng đặc dụng, sau khi cưa đổ cây gỗ **K** đã gọi điện cho anh họ là **Sùng A C1** - Sinh năm 1993, trú tại bản Háng Gàng, **xã L** mua hộ thức ăn mang lên rừng và giúp **K** xẻ gỗ.

Ngày 14/02/2023, **Hạt kiểm lâm huyện M** chủ trì, phối hợp với Cơ quan CSĐT **Công an huyện M**, Viện kiểm sát nhân dân huyện **Mù Cang Chải**, các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả xác định tại hiện trường có 01 cây gỗ bị cưa đổ và xẻ thành 40 thanh tấm gỗ có kích thước khác nhau và 02 lóng khúc (gỗ tròn) với tổng khối lượng gỗ thiệt hại (đã quy tròn) là 10,384 m³.

Quá trình điều tra các bị cáo khai cụ thể như sau:

Do phong tục, tập quán của người dân tộc Mông là làm nhà bằng gỗ và muốn làm nhà để tách hộ ra ở riêng nên **Sùng A K** nảy sinh ý định lên rừng tìm cây gỗ để cưa hạ và xẻ để lấy gỗ làm nhà, nên đến khoảng 08 giờ ngày 09/01/2023 **Sùng A K** mang theo 01 máy cưa xăng, 01 con dao nhọn, 01 can xăng, 01 chai dầu nhớt đi bộ lên khu vực theo tiếng địa phương là "Kháo Giăng" tại lô 1, khoảnh 11, **Tiểu khu C (Khu B)** thuộc bản Háng Gàng, **xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái** thì nhìn thấy 01 cây gỗ "Gò đồng nách", có đường kính gốc trung bình 1,14 mét, cao khoảng 20 mét. Thấy vậy, **K** đi ra cách gốc cây khoảng 100 mét lắp máy cưa, đổ xăng, dầu vào máy cưa rồi đi đến chỗ cây gỗ đã chọn, cưa gốc cây khoảng 01 tiếng đồng hồ thì cây đổ nằm dọc theo sườn dốc. Cưa đổ xong cây gỗ, do một mình không thể xẻ được nên **K** mang máy cưa giấu vào bụi cây gần gốc cây vừa

cưa đổ, rồi gọi điện thoại cho **Sùng A C1** nhờ mua và mang đồ ăn đến nấu ăn và giúp **K** xẻ gỗ, **Sùng A C1** đồng ý. Sau đó, **C1** lấy gạo của gia đình và đi mua mì tôm, phở khô tại quán tạp hóa của **Nguyễn Văn T1** - Sinh "Năm:" năm 1988 trú tại **bản H, xã L, huyện M** rồi đi bộ một mình theo sự chỉ dẫn của **K**. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì **C1** đi đến nơi **K** đã cưa đổ cây gỗ, do trời đã tối nên cả hai người nấu cơm ăn và ngủ qua đêm tại đây.

Đến khoảng 07 giờ ngày 10/01/2023, sau khi nấu cơm và ăn sáng xong thì **Sùng A K** hỏi **Sùng A C1** có biết xẻ không, Chư nói không biết xẻ nên **K** bảo **C1** giúp **K** nấu cơm và kê gỗ, bê các thanh tấm gỗ do **K** xẻ ra để thuận lợi cho việc xẻ gỗ. **Sùng A C3** đồng ý, rồi cả hai người đi đến chỗ thân cây gỗ mà **K** đã cưa đổ từ trước. Tại đây, **K** lấy máy cưa giấu trong bụi cây gần đó ra, rồi lại dùng dao mang theo chặt một đoạn tre dài bằng 01 xải tay của **K** và dùng đoạn tre này đo liên tiếp 02 lần dọc theo thân cây đã cưa đổ từ đoạn gốc về phía ngọn cây. Sau đó **K** sử dụng máy cưa cắt tại vị trí vừa đo cho đoạn gỗ đứt hẳn ra (khúc gỗ thứ nhất), rồi **K** sử dụng tay phải của bản thân đo liên tiếp ngang mặt cắt của đoạn thân cây được 04 gang tay và trèo lên đoạn gỗ này xẻ bỏ lớp bì hai bên bỏ đi rồi xẻ dọc đoạn gỗ thành 04 tấm, mỗi tấm dày khoảng 01 gang tay. Sau đó **K** đẩy tấm gỗ ở bên ngoài cùng ra nền đất thì **C1** giúp **K** kê tấm gỗ này cho bằng để dễ xẻ, sau đó **C1** đi nấu cơm còn **K** tiếp tục sử dụng gang tay đo ngang tấm gỗ và sử dụng cưa xẻ dọc tấm gỗ này ra thành các thanh tấm có độ dày bằng 01 gang tay để làm cột nhà, các thanh tấm gỗ mỏng hơn so với các thanh cột còn lại thì xẻ đôi làm xà nhà. Xẻ xong tấm thứ nhất thì **C1** gọi về ăn cơm trưa, ăn cơm xong **C1** cùng **K** đi đến chỗ vừa xẻ gỗ bê các thanh tấm ra khỏi vị trí xẻ xếp thành 01 đồng để tiếp tục xẻ các thanh tấm tiếp theo. Chư tiếp tục giúp **K** kê tấm gỗ cho bằng để **K** xẻ và bê các thanh tấm ra xếp thành 01 đồng cách vị trí xẻ khoảng 01- 02 mét. Xẻ xong khúc gỗ thứ nhất thì trời tối nên **K** và **C1** đi nấu cơm ăn và ngủ qua đêm.

Đến khoảng 07 giờ ngày 11/01/2023, Chư dậy nấu ăn sáng, **K** và Chư ăn sáng xong thì cả hai lại cùng nhau đi đến đoạn thân cây đã cưa đổ còn lại, **K** tiếp tục sử dụng đoạn tre đã chuẩn bị hôm trước, đo liên tiếp 02 lần dọc chiều dài phần thân cây còn lại từ đoạn gốc về phía ngọn cây rồi tiếp tục sử dụng máy cưa cắt đứt khúc gỗ ra (khúc gỗ thứ 2) để xẻ ra thành 04 tấm và xẻ thành cột, xà nhà như khúc gỗ thứ nhất. Sau khi giúp **K** kê để xẻ xong tấm gỗ thứ nhất, thứ 2 và kê xong tấm gỗ thứ ba cho bằng thì **C1** đi nấu cơm ăn, còn **K** tiếp tục xẻ hết tấm gỗ thứ 3 ra thành các thanh tấm. Xẻ xong thì **C1** gọi về ăn cơm trưa, ăn cơm xong, **C1** cùng **K** tiếp tục bê các thanh tấm vừa xẻ xếp vào thành một đồng cách vị trí xẻ khoảng 01- 02 mét, rồi **K** xẻ và Chư bê các thanh tấm gỗ **K** xẻ ra được xếp vào đồng tương tự như trên cho đến khi **K** xẻ hết khúc gỗ thứ 2.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi xẻ xong khúc gỗ thứ 2, **K** tiếp tục sử dụng đoạn tre đo liên tiếp 02 lần lên phần thân cây gỗ còn lại rồi sử dụng máy cưa cưa tại vị trí đã đo nhưng chưa đứt thì **K** để máy cưa ở dưới đất nên bị các thanh gỗ ở 02 đồng gỗ phía trên trượt xuống làm Lam máy cưa (khu vực “lưỡi cưa”) bị cong nên **K** bảo **C1** là “Máy cưa hỏng rồi không xẻ được nữa thì thôi không xẻ nữa”. Tại hiện trường còn 02 lóng khúc gỗ dạng tròn là của phần thân cây còn lại chưa xẻ. Sau đó, **K** gọi điện thoại cho bố để là **Sùng A C** - sinh năm: 1978 trú tại bản

Háng Gàng, xã L, huyện M và nói cho bố để biết việc bản thân đã cưa đổ cây gỗ, xẻ được một số thanh cột, xà nhà và nhờ C đến hướng dẫn cách xếp gỗ cho nhanh khô, không bị cong vênh. Đến khoảng 17 giờ, Sùng A C đến chỗ K và nói với K việc cưa, xẻ gỗ là sai nhưng do việc cưa, xẻ đã xong nên Sùng A C vẫn hướng dẫn K và Chư cách xếp gỗ để hai người cùng nhau xếp các thanh tấm gỗ xẻ thành ba đồng gỗ cho nhanh khô. Xếp xong, K đếm được 40 thanh tấm gỗ xẻ và sau đó cùng C1 dọn dẹp rồi cả ba người cùng nhau đi về nhà.

Quá trình điều tra xác định lô 1, khoảnh 11, Tiểu khu C nơi phát hiện 01 cây gỗ bị cưa đổ và cắt khúc, xẻ thành các thanh tấm nêu trên thuộc Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh Mù Cang C2 thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 09/10/2006 của UBND tỉnh Y và chịu sự quản lý, bảo vệ của Ban Q cảnh Mù Cang C2.

Tại bản Kết luận giám định số 2301/PTCNLS, ngày 06/3/2023 của Trung tâm P kết luận:

Mẫu gỗ gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, tên Việt Nam “Gò đồng nách”, tên khoa học *G axillaris* (R.ex K1.) E; loại gỗ “Gò đồng nách” có thể được xếp tương đương với một số loại gỗ được xếp nhóm V trong “Bảng phân loại gỗ tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ L3 - nay là Bộ N;

Loài cây gỗ “Gò đồng nách” (G1) không có tên trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Loài cây gỗ “Gò đồng nách” (G1) không có tên trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số: 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG, ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Yên Bái xác định: Tổng giá trị khối lượng gỗ bị thiệt hại 10,384m³ do “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” xảy ra tại lô 1, khoảnh 11, Tiểu khu C (Khu B và Sinh cảnh Mù Cang C2) thuộc địa phận bản Háng Gàng, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái với trị giá là 41.467.000,đ (Trong đó 40 thanh gỗ dạng sẻ tổng khối lượng quy tròn 3,576m³ có giá 4.023.000đ; 02 lóng khúc dạng tròn có tổng khối lượng 6,807m³ có giá 37.444.000đ)

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-MCC ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố: Bị cáo Sùng A K về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật

Hình sự; **Sùng A C1** về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố:*

+ Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Sùng A K**, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Sùng A C1**, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn có chiều dài toàn dao 42 cm, chiều chỗ rộng nhất 5,6 cm được đựng trong một bao dao bằng gỗ bên ngoài bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 máy cưa xăng loại cầm tay, màu cam, trên thân máy có chữ “Husqvarna”, trên **L2** có chữ “OREGON”, **L2** dài 85 cm, đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường theo đề nghị của nguyên đơn dân sự số tiền 41.467.000đ (Trong đó bị cáo **K** có trách nhiệm bồi thường trị giá của 02 lóng khúc dạng gỗ tròn trị giá 37.444.000đ và ½ trị giá của 40 thanh gỗ dạng sẻ là 2.011.500đ, tổng là 39.455.500đ; bị cáo **C1** có trách nhiệm bồi thường ½ giá trị của 40 thanh gỗ dạng sẻ với giá là 2.011.500đ). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ cho các bị cáo

- *Đại diện người bào chữa trình bày lời bào chữa:*

Nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đều có nhân thân tốt; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại mà họ gây ra (Mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 1 triệu đồng); quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trước khi phát hiện tội phạm bị cáo **C1** đã tự nguyện tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình; bị cáo **C1** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Sùng A K** 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ

luật HìnhXử phạt bị cáo **Sùng A C1** 06 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng đều đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày: Ban an"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2** yêu cầu các bị cáo bồi thường cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản **huyện M**; áp dụng em"điểmkhoản 1, 2 Điều 232 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hìnhxét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, ết"Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện M**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, ời"lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn dân sự, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: 09/01/2023, bị cáo **Sùng A K** đã có hành vi vào rừng của đồ 01 cây gỗ Gò òng nách"đồng nách còn sống có khối lượng 10,384m³ tại lôkhoảnh 11 **tiểu khu C** rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (Khu bảo tồn LoàiSinh cảnh **Mù Cang C2**), thuộc **bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái** có giá trị là 41.467.000,đ. Sau khi bị cáo **K** của đồ cây gỗ bị cáo **C1** đã giúp sức cùng bị cáo **K** của, xẻ cây gỗ thành 40 thanh gỗ có tổng khối lượng đã quy tròn là 3,576 m³, tuy nhiên chưa vận chuyển ra khỏi rừng thì bị phát hiện. Các bị cáo đều là người có đủ nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vì suy nghĩ lạc hậu nên vẫn thực hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo **Sùng A K** về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Sùng A C1** về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Do đó cần phải xử lý các bị cáo nghiêm

minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích của các bị cáo là giản đơn, việc chặt hạ cây gỗ cũng chỉ với mục đích để làm nhà ở, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Mặt khác do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của bản thân còn hạn chế và sự sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và lâm sản của cơ quan, tổ chức liên quan.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công từ trước, vai trò của các bị cáo có sự khác nhau và được xác định như sau: **Sùng A K** là người chủ mưu và cũng là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng toàn bộ khối lượng gỗ thiệt hại là 10,384m³; **Sùng A C1** chỉ là người giúp sức cho **K** thực hiện cưa, ẽ"xẻ nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng thiệt hại của 40 thanh gỗ đã được ẽ"xẻ là 3,576m³.

[5] Về tiết tăng nặng, ăng,"giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, việc sẻ gỗ làm nhà cũng xuất phát từ nhu cầu thực tế; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường và khắc phục một phần hậu quả cho Ban ăn"quản lý Khu bảo tồn LoàiSinh cảnh **Mù Cang C2**; khi chưa phát hiện tội phạm bị cáo **K** đã tự nguyện khai báo về hành vi vi phạm của mình; bị cáo **C1** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm Do đó bị cáo **K** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, r, s khoản 1 ều"Điều 51 của Bộ luật Hìnhbị cáo Chư được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 ều"Điều 51 của Bộ luật Hìnhsự.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định; ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, xử lý hình sự nào. Do đó cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ áp dụng chế định án treo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ban ăn"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2** yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện **Mù Cang C2** là 41.467.000đ; Hiện tại mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 1.000.000đ phần còn lại 39.467.000đ các bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự và các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Cá thể hóa trách nhiệm bồi thường thì bị cáo **K** có trách nhiệm bồi thường trị giá của 02 lông khúc dạng gỗ tròn trị giá 37.444.000đ và ½ trị giá của 40 thanh gỗ dạng sẻ là 2.011.500đ, tổng là 39.455.500đ, đã trả 1.000.000đ còn lại 38.455.500đ; bị cáo **C1** có trách nhiệm bồi thường ½ giá trị của 40 thanh gỗ dạng sẻ với giá là 2.011.500đ, đã trả 1.000.000đ, còn lại 1.011.500đ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao nhọn có chiều dài toàn dao 42 cm, chiều chỗ rộng nhất 5,6 cm được đựng trong một bao dao bằng gỗ bên ngoài bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. Là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy cưa xăng loại cầm tay, màu cam, trên thân máy có chữ “Husqvarna”, trên **L2** có chữ “OREGON”, **L2** dài 85 cm, đã qua sử dụng. Là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 lông khúc dạng gỗ tròn phát hiện tại hiện trường (vật chứng trên không thể di chuyển khỏi rừng), ở "tổ công tác tiến hành bàn giao lại cho **B** án" quản lý Khu bảo tồn Loài Sinh cảnh Mù Cang Chải quản lý, bảo quản và 40 thanh tấm gỗ (có bảng kê kèm theo): Đây là tài sản thuộc quản lý của Ban án" quản lý Khu bảo tồn Loài Sinh cảnh Mù Cang Chải nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã ra "Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho Ban án" quản lý Khu bảo tồn Loài Sinh cảnh Mù Cang Chải theo quy định là phù hợp.

[9] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Ban án" quản lý Khu bảo tồn Loài Sinh cảnh **Mù Cang C2**; **Ủy ban nhân dân xã L**: là các cơ quan, có trách nhiệm trong việc quản lý bảo vệ rừng, tuy nhiên quá trình điều tra xác định: Ban án" quản lý Khu bảo tồn Loài Sinh cảnh **Mù Cang C2** và **Ủy ban nhân dân xã L** đã phối hợp tiến hành giao rừng đến người dân, thực hiện việc chi trả dịch vụ rừng đầy đủ đến người dân được giao bảo vệ rừng, hàng năm phối hợp với Hạt lâm huyện **Mù Cang C2** tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ rừng; thường xuyên tổ chức lực lượng tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng; cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến trình tự, thủ tục việc giao rừng cho người dân quản lý; đã chủ động phối hợp cùng chính quyền **xã L** thực hiện kế hoạch tuần tra và chủ động phát hiện vụ việc vi phạm. Mặt khác thiệt hại về tài sản do hành vi cưa đổ, xẻ 01 cây gỗ Gõ ông nách" đồng nách" **Sùng A K** và **Sùng A C1** chưa đến 100.000.000đ. Vì vậy không đề cập đến vấn đề xem xét trách nhiệm việc buông lỏng hay thiếu tinh thần trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với cộng đồng dân cư của 04 bản Háng Gàng, **L, D, Hồ N** Pá ký kết hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng: Việc không phát hiện hành vi phạm tội là do các bị can thực hiện hành vi trong thời gian giáp Tết Nguyên đán 2023 nên không tổ chức tuần tra. Tuy nhiên, cộng đồng dân cư được giao nhận khoán bảo vệ rừng đã chủ động xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ tiến hành tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng đảm bảo đầy đủ theo danh sách tuần tra. Do đó, không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong vụ án này.

Đối với hành vi **Sùng A C** đi đến nơi mà bị cáo **K** và **C** thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” để hướng dẫn **K** và **C** cách xếp các thanh gỗ các đồng để khô thì khi **C** đến hành vi của **K** và **C1** đã kết thúc, nên **C** không đồng phạm với **K** và **C1** về tội phạm được quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc **Sùng A C** biết được hành vi phạm tội của **Sùng A K**, **Sùng A C1** nhưng **Sùng A C** đã không báo cáo với cơ quan chức năng về vụ việc trên có dấu hiệu của hành vi “Không tố giác tội phạm”. Nhưng do tội phạm mà **Sùng A K** (đồng phạm là **Sùng A C1**) thực hiện là tội phạm nghiêm trọng; không phải là tội phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 và không phải là một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật Hình sự; **Sùng A C** là bố đẻ của **Sùng A K**. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự, **Sùng A C** không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[10] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, nguyênn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật HìnhXử phạt **Sùng A K** 02 (Hai) năm 06 (**S3**) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật HìnhXử phạt **Sùng A C1** 06 (**S3**) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật **D3**; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban an"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2** số tiền 41.467.000đ (Bốn mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng), hiện tại số tiền này đã tạm thu tại Chi ục"cục Thi hành án dân sự huyện **Mù Cang Chải** theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000221 và AA/2021/0000222 ngày 25 tháng 8 năm 2023 của **C4** ục thi"cục thi hành án dân sự **huyện M**, đề nghị **C4** ục"cục Thi hành án dân sự huyện **Mù Cang Chải**, tỉnh Yên Bái hoàn trả cho Ban an"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2** theo quy định. Các bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục liên đới bồi thường cho **B** an"quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh **Mù Cang C2** số tiền còn lại là 39.467.000đ (Trong đó bị cáo **Sùng A K** có trách nhiệm bồi thường 38.455.500đ; bị cáo **Sùng A C1** có trách nhiệm bồi thường 1.011.500đ).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao nhọn có chiều dài toàn dao 42 cm, chiều chỗ rộng nhất 5,6 cm được đựng trong một bao dao bằng gỗ bên ngoài bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy cưa xăng loại cầm tay, màu cam, trên thân máy có chữ "Husqvarna", trên **L2** có chữ "OREGON", **L2** dài 85 cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo, nguyên dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện **Mù Cang Chải**;
- Công an huyện **Mù Cang Chải**;
- THA huyện **Mù Cang Chải**;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (2);
- UBND xã Lao Chải,
huyện Mù Cang Chải;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐK

Lý A Hờ